

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 58/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24 - 7 - 2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi
ly hôn giữa bà N và ông Tr

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ninh

Ông Huỳnh Thuận

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 2002 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 11 năm 2023 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Huỳnh N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh Tr chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Bà và ông Tr không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2023. Bà N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà N yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn Minh Tr có hai người con chung tên là Nguyễn Lê B N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Nguyễn Lê B K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021, hiện bà N đang nuôi dưỡng, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết giao hai người con chung cho bà nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà N xác định: Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, ông Nguyễn Minh Tr vắng mặt. Bà Lê Thị Huỳnh N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị Huỳnh N và nơi cư trú của ông Nguyễn Minh Tr, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh Tr đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Nguyễn Minh Tr vắng mặt không rõ lý do. Còn bà N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Minh Tr, bà Lê Thị Huỳnh N.

[3] Bà Lê Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Minh Tr đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Tr là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Lê Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Minh Tr nhưng ông Tr vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Bà N xác định bà không còn tình cảm với ông Tr, bà N giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông Tr. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà N và ông Tr đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Lê Thị Huỳnh N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà Lê Thị Huỳnh N và ông Nguyễn Minh Tr có hai người con chung tên là Nguyễn Lê B N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Nguyễn Lê B K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021, hiện bà N đang nuôi dưỡng nên ổn định về tâm lý và tình cảm. Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà Lê Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung có tên Nguyễn Lê B N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Nguyễn Lê B K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021, bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Lê Thị Huỳnh N xác định về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Nguyễn Minh Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Lê Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Huỳnh N về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Huỳnh N được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai người con chung có tên là Nguyễn Lê B N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Nguyễn Lê B K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021, hiện bà N đang nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Minh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom hai người con chung có tên là Nguyễn Lê B N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 2019 và Nguyễn Lê B K, sinh ngày 11 tháng 01 năm 2021, bà N cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông Tr thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà N, ông Tr hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà N, ông Tr có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Minh Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Lê Thị Huỳnh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008524 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA